

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24-8-2018

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Hoàn

2. Ông Nguyễn Văn Duẩn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 33/2014/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2014 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 482/2018/QĐ-ST ngày 19 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 10/12/1991.

Hiện cư trú: thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Bị đơn: Ông Hwang J, sinh ngày 13/01/1982.

Hiện cư trú tại: #481 Bisan-dong Dongan-gu, Anyang-si Gyeonggi-do, Hàn Quốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” ngày 24/12/2014 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bảo Y trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bảo Y và ông Hwang J tự nguyện kết hôn vào ngày 26/02/2010 tại cơ quan có thẩm quyền tại Hàn Quốc và được Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình ghi chú vào ngày 23/3/2010. Sau khi kết hôn hai vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do những bất đồng về ngôn ngữ và phong tục tập quán của đôi bên. Nay bà Y đã về sống ở Việt Nam kể từ ngày 09/12/2013 và đến nay không còn quay lại Hàn Quốc nữa, đồng thời ông Hwang J cũng sẽ

không về Việt Nam và không liên lạc với bà lần nào. Nay bà Ylâm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn ông Hwang J.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

Về phía bị đơn ông Hwang J , sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần ủy thác tư pháp thông qua cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với ông Hwang J nhưng đến nay không thu được kết quả.

Ngày 17 tháng 6 năm 2015 Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 04/2015/QĐST-HNGĐ.

Ngày 9 tháng 3 năm 2018 Tòa án có quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 149/2018/QĐST-HNGĐ.

Ngày 26/6/2018, Tòa án đã có văn bản số 437/TAND-CV về việc đăng tin thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam.

Ngày 29/6/2018, Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bảo Y và ông Hwang J.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bảo Y, xử cho bà Nguyễn Thị Bảo Y được ly hôn vắng mặt ông Hwang J theo quy định tại khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với người có quốc tịch Hàn Quốc; đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 ; Điều 464, Điều 469 Điều 474 của Bộ tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bảo Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Hwang J, Tòa án đã thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài về thời gian xét xử. Căn cứ vào các Điều 228; khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bảo Y và ông Hwang J là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền ở Hàn Quốc và được xác nhận của Sở Tư Pháp tỉnh Quảng Bình về việc đã ghi chú vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài số 182/STP-XN ngày 23 tháng 3 năm 2010. Như vậy, hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp.

Theo lời khai của bà Y thì sau khi kết hôn hai vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do bất đồng về ngôn ngữ và phong tục tập quán, nên bà Y đã trở về Việt Nam kể từ ngày 09/12/2013 cho đến nay không còn quay lại Hàn Quốc, đồng thời ông Hwang J cũng không về Việt Nam và không liên lạc với bà lần nào.

Xét tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà Nguyễn Thị Bảo Y và ông Hwang J mỗi người đều có cuộc sống riêng độc lập, không còn quan tâm lẫn nhau và không ai có nỗ lực hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của cuộc hôn nhân cũng không thể đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bảo Y đối với ông Hwang J là cần thiết.

Về con chung: vợ chồng chưa có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí ủy thác ra nước ngoài: Bà Nguyễn Thị Bảo Y phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, Điều 464, Điều 469 khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 12, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án; Thông tư số 18/2014/TT-BTC ngày 11/02/2014 của Bộ tài chính.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Bảo Y được ly hôn ông Hwang J.

2. Về quan hệ con chung: Không có

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Về án phí, lệ phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Bảo Y phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai số AA/2010 00236 ngày 16/12/2014 và 150.000 đồng tạm ứng lệ phí ủy thác ra nước ngoài tại biên lai số A A/2010 00237 ngày 16/12/2014 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Án sơ thẩm xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bảo Y và bị đơn ông Hwang J. Bà Nguyễn Thị Bảo Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Ông Hwang J có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB(P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Võ Thị Kim Nhung